

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ xử lý rác
thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt trên địa bàn huyện Yên Định,
huyện Như Thanh năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về ban hành quy định biện pháp thi hành Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 2164/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Mục 21, Phụ lục 1, Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 8755/UBND-NN ngày 20/6/2024 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Như Thanh và huyện Yên Định;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 25/6/2024, Công văn giải trình số 2971/UBND-TNMT ngày 18/7/2024 của UBND huyện Yên Định về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hình thức đốt trên địa bàn huyện Yên Định năm 2024; Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 26/6/2024 của UBND huyện Như Thanh về việc đề nghị

hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hình thức đốt trên địa bàn huyện Như Thanh năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4714/TTr-STC ngày 16/8/2024, kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6060/STNMT-BVMT ngày 08/7/2024, Công văn số 7006/STNMT-BVMT ngày 03/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho UBND huyện Yên Định, UBND huyện Như Thanh để thực hiện chính sách xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt năm 2024 như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các hộ gia đình, cá nhân không có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt trên địa bàn huyện Yên Định và trên địa bàn huyện Như Thanh cho các hộ gia đình, cá nhân không có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo Nghị quyết số 236/2019/NQHĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

3. Khối lượng rác thải: Theo khối lượng do UBND huyện Yên Định và UBND huyện Như Thanh đề nghị và cung cấp, trong đó: dự kiến trên cơ sở định mức phát thải quy định tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về ban hành quy định biện pháp thi hành Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2025.

4. Đơn giá hỗ trợ: 440.000 đồng/tấn với phương pháp xử lý rác thải bằng công nghệ đốt theo quy định tại Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

5. Mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80% đối với huyện Như Thanh (huyện miền núi) và 70% đối với huyện Yên Định (huyện đồng bằng, ven biển) theo quy định tại Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025.

6. Tổng kinh phí hỗ trợ:

- Tổng kinh phí hỗ trợ: **8.714,09 triệu đồng.**

(Bằng chữ: Tám tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, không trăm lẻ chín nghìn đồng)

Trong đó:

+ Huyện Yên Định: **4.826,89 triệu đồng.**

+ Huyện Như Thanh: **3.887,20 triệu đồng.**

(Có biểu chi tiết kèm theo)

7. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp môi trường trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 (Chính sách hỗ trợ xử lý chất thải sinh hoạt theo Nghị Quyết số 236/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo bổ sung có mục tiêu cho UBND huyện Yên Định và UBND huyện Như Thanh thực hiện.

- UBND huyện Yên Định và UBND huyện Như Thanh thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định tại Khoản 2, Điều 78, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8755/UBND-NN ngày 20/6/2024 và các quy định hiện hành.

- UBND huyện Yên Định và UBND huyện Như Thanh chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn hợp pháp khác, kết hợp với nguồn được hỗ trợ để thực hiện theo quy định; có trách nhiệm sử dụng ngân sách đã được cấp, đảm bảo đúng đối tượng, mục đích và khối lượng chất thải được nghiệm thu xử lý và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh được xác định trên cơ sở khối lượng chất thải rắn sinh hoạt năm 2024 do UBND huyện Yên Định và UBND huyện Như Thanh cung cấp; UBND huyện Yên Định và UBND huyện Như Thanh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về khối lượng trong dự toán và đối với việc kí hợp đồng với nhà đầu tư, xác nhận khối lượng chất thải rắn sinh hoạt thực tế được xử lý cho các hộ gia đình, cá nhân không có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hồ sơ đề nghị thanh toán xử lý chất thải rắn sinh hoạt của Nhà đầu tư. Sau khi quyết toán kinh phí thừa, thiếu sẽ được hoàn trả, bổ sung theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Yên Định; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, Pg NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**KINH PHÍ HỖ TRỢ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT BẰNG CÔNG NGHỆ ĐỐT
TẠI HUYỆN YÊN ĐỊNH, HUYỆN NHƯ THANH NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên xã	Tổng số khẩu không có HD SXKD tham gia xử lý bằng lò đốt (khẩu)	Định mức phát thải (Kg/người/ngày)	Thời gian xử lý trong năm (ngày)	Khối lượng rác phát sinh (Tấn/năm)	Đơn giá (triệu đồng/tấn)	Thành Tiền (triệu đồng)	Kinh phí hỗ trợ từ NS tỉnh (70%) (triệu đồng/năm)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)=(8)*70%	(10)
	TỔNG CỘNG	140.738	-	-	26.715	-	11.754,55	8.714,09	
I	HUYỆN YÊN ĐỊNH	69.533			15.672		6.895,55	4.826,89	
1	Yên Thái	3.893	0,55	365	781,52	0,44	343,87	240,71	UBND huyện Yên Định chịu trách nhiệm về khối lượng trong dự toán và khối lượng rác thải thực tế được xử lý
2	Định Hòa	4.678	0,55	365	939,11	0,44	413,21	289,25	
3	Định Liên	6.232	0,55	365	1.251,07	0,44	550,47	385,33	
4	Định Long	3.649	0,55	365	732,54	0,44	322,32	225,62	
5	Yên Ninh	3.180	0,55	365	638,39	0,44	280,89	196,62	
6	Định Tăng	5.830	0,55	365	1.170,37	0,44	514,96	360,47	
7	Định Hưng	5.327	0,55	365	1.069,40	0,44	470,53	329,37	
8	Định Hải	5.289	0,55	365	1.061,77	0,44	467,18	327,02	
9	Định Tiên	4.605	0,55	365	924,45	0,44	406,76	284,73	
10	Định Thành	4.591	0,55	365	921,64	0,44	405,52	283,87	
11	Yên Trường	7.936	0,55	365	1.593,15	0,44	700,99	490,69	
12	Yên Phong	3.894	0,55	365	781,72	0,44	343,96	240,77	
13	TT Quán Lào	10.429	1	365	3.806,59	0,44	1.674,90	1.172,43	

II	HUYỆN NHƯ THANH	71.205			11.043		4.859,00	3.887,20	
1	TT Bến Sung	10.086	1,00	365	3.681,39	0,44	1.619,81	1.295,85	UBND huyện Như Thanh chịu trách nhiệm về khối lượng trong dự toán và khối lượng rác thải thực tế được xử lý
2	Xã Mậu Lâm	7.645	0,33	365	920,84	0,44	405,17	324,14	
3	Xã Phú Nhuận	7.521	0,33	365	905,90	0,44	398,60	318,88	
4	Xã Hải Long	3.619	0,33	365	435,91	0,44	191,80	153,44	
5	Xã Cán Khê	7.303	0,33	365	879,65	0,44	387,04	309,64	
6	Xuân Khang	6.216	0,33	365	748,72	0,44	329,44	263,55	
7	Xã Yên Thọ	9.146	0,33	365	1.101,64	0,44	484,72	387,78	
8	Phượng Nghi	3.910	0,33	365	470,96	0,44	207,22	165,78	
9	Xã Xuân Du	5.678	0,33	365	683,92	0,44	300,92	240,74	
10	Xã Xuân Phúc	5.386	0,33	365	648,74	0,44	285,45	228,36	
11	Xã Yên Lạc	4.695	0,33	365	565,51	0,44	248,83	199,06	

Căn cứ áp dụng:

Chính sách hỗ trợ: Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân về việc ban hành chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025;

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Theo khối lượng do UBND huyện Yên Định và UBND huyện Như Thanh đề nghị và cung cấp, trên cơ sở định mức phát thải quy định tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về ban hành quy định biện pháp thi hành Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2025.

Đơn giá, chi phí xử lý: Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 7/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành quy định về mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.